



Số : 06 18 /VP-NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/11/2014;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị ngày 07/03/2018 và nội dung xin ý kiến thành viên HĐQT và BKS về việc thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua toàn văn tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (có tài liệu kèm theo) gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2018; phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023;
2. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018;
3. Tờ trình ĐHCĐ về việc phê duyệt BCTC đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017;
4. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2017, trình phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018;
5. Tờ trình ĐHCĐ về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
6. Tờ trình ĐHCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2018;
7. Dự thảo quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023;
8. Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2018;
9. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ (nếu có)

Điều 2: Các Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và các phòng ban, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- TV BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Địa chỉ: Phòng 7.03, tầng 7, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
Tel: +84 225 3730011; Fax: +84 225 3730012; E-mail: vpcom@vnn.vn; Web: www.vptrans.vn
Mã số DN: 0200809454 Cấp lại lần thứ 3: 03/01/2018 Nơi cấp: Sở KHĐT Hải Phòng.

THƯ MỜI THAM DỰ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Kính gửi: Quý Cổ và Đại diện cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông, Đại diện cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 với nội dung cụ thể như sau :

- 1. Thời gian:** Vào hồi 8h30, Thứ Ba, ngày 15 tháng 05 năm 2018;
- 2. Địa điểm tổ chức Đại hội:** Phòng Hữu Nghị, tầng 1, Khách sạn Hữu Nghị, số 60 Điện Biên Phủ, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng;
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các Cổ đông có tên trong Danh sách Cổ đông của Công ty CP vận tải Hóa dầu VP tại ngày đăng ký cuối cùng (19/03/2018) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 4. Nội dung Đại hội:**
 - 4.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ thường niên theo điều lệ của Công ty và luật định;
 - 4.2. Bầu HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023.
 - 4.3. Các nội dung khác (nếu có).

5. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên (KSV) nhiệm kỳ 2018-2023:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên tham gia HĐQT, BKS. Tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia đề cử ứng cử thành viên HĐQT, KSV theo Quy định Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, KSV gửi kèm thư mời này.

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

- 6.1. Khi tham dự họp ĐHCĐ: Quý Cổ đông, Đại diện Cổ đông mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký dự họp;
- 6.2. Nếu Quý Cổ đông không thể đến dự họp ĐHCĐ có thể ủy quyền cho cá nhân khác hoặc HĐQT Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP (đại diện là Ông Nguyễn Văn Khánh - Chủ tịch HĐQT) theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty được gửi kèm thư mời này;
- 6.3. Quý cổ đông có thể tham khảo nội dung chương trình, dự thảo Nghị quyết, tài liệu họp ĐHCĐ, mẫu ủy quyền được đăng trên website của Công ty theo địa chỉ www.vptrans.vn, mục thông tin Cổ đông sau ngày 05/05/2018. Nếu có ý kiến cần giải đáp, xin liên hệ :

Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP

Địa chỉ: Phòng 7.03, tầng 7, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại : +84 225 3730011

Fax : +84 225 3730012

Trân trọng./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Khánh



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
(NGÀY 15/05/2018)**

| Thời gian | NỘI DUNG CHI TIẾT | Người thực hiện |
|-------------|--|------------------------------|
| 7h30-8h30 | - Đón tiếp Cổ đông và Đại diện Cổ đông. | Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông |
| 8h30-8h45 | - Giới thiệu Đại biểu, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. | Ban tổ chức |
| | - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và Đại diện Cổ đông. | TBan KTTCCĐ |
| | - Giới thiệu và xin ý kiến cổ đông thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. | Ban tổ chức |
| | - Mời Đoàn Chủ tịch điều hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông. | |
| | - Thông qua Chương trình Đại hội và Thê lệ biểu quyết. | |
| 8h45-9h15 | Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Kiểm Soát (BKS) báo cáo Đại hội các nội dung : | HDQT |
| | - Báo cáo của HDQT về kết quả hoạt động của HDQT năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 - 2018; Phương hướng hoạt động của HDQT nhiệm kỳ 2018 - 2023; | |
| | - Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2017; | BKS |
| | - Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của HDQT, Giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2013 - 2018 của BKS; | |
| 9h15-9h30 | Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau : | HDQT |
| | - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; | |
| | - Báo cáo quyết toán thù lao HDQT, BKS năm 2017 và Phương án chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2018; | |
| | - Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; | BKS |
| | - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; | |
| | - Các nội dung khác (nếu có). | |
| 9h30-10h15 | Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 : | HDQT |
| | - Giới thiệu và thông qua Danh sách đề cử HDQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023; | |
| | - Thông qua danh sách Ban bầu cử; | Ban bầu cử |
| | - Thông qua Quy chế bầu cử tại đại hội; - Tiến hành bầu cử. | |
| 10h15-10h45 | Trao đổi giữa các thành viên HDQT và Cổ đông. | HDQT-Cổ đông |
| 10h45-11h | Biểu quyết các nội dung đã báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông. | Chủ tọa ĐH |
| 11h-11h15 | - Công bố kết quả bầu cử; | Ban bầu cử |
| | - Mời HDQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 ra mắt Đại hội; | HDQT |
| | - Đại diện HDQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 phát biểu nhận nhiệm vụ trước ĐH | |
| 11h15-11h30 | Trình Đại hội cổ đông dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018. | Thư ký ĐH |
| | Thông qua Nghị quyết Đại hội. | Chủ tọa ĐH |
| | Bế mạc Đại hội. | |



**QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP thông báo việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Kiểm soát viên (KSV) Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 được thực hiện theo quy định sau:

1. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đề cử ứng cử thành viên HĐQT:

1.1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

1.2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

1.3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên tham gia HĐQT. Cụ thể như sau:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;



2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đề cử ứng cử KSV

2.1. Số lượng BKS là 03 KSV theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của KSV:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, GĐĐH và CBQL khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

2.3. Điều kiện đề cử, ứng cử KSV:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên KSV. Cụ thể như sau:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, KSV

3.1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, KSV bao gồm :

a) Đơn đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT hoặc KSV nhiệm kỳ 2018 - 2023 Công ty CP vận tải hóa dầu VP (*Mẫu đơn đề cử, ứng cử đăng trên website: vptrans.vn mục Thông tin cổ đông*);

b) Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.

c) Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);

d) Bản sao có công chứng: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

3.2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT, KSV:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm trước 17h ngày 12 tháng 05 năm 2018 theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP

Phòng 7.03, tầng 7, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.

3.3. Chỉ những hồ sơ đề cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, KSV mới được đưa vào danh sách ứng cử viên tại Đại hội.

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP
NHIỆM KỲ 2018 ÷ 2023**

**Kính gửi: Ban tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP đang nắm giữ cổ phần trong vòng 06 tháng liên tiếp trở lên, chiếm tỷ lệ % số cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách Công ty chốt ngày 19/03/2018), có tên trong danh sách dưới đây :

| TT | Cổ đông | Số CMND | Số CP sở hữu | Ký tên, đóng dấu (nếu có) |
|-----|---------|---------|--------------|---------------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Sau khi nghiên cứu Quy chế bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Công ty CP Vận tải hóa dầu VP, tôi/chúng tôi nhất trí đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng Quản trị/ Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 - 2023:

| TT | Họ và tên | Số CMND | Địa chỉ thường trú | Số cổ phần sở hữu |
|-----|-----------|---------|--------------------|-------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
2. Bản sao chứng minh nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Trân trọng./.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ
(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngàythángnăm 2018
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(ký và ghi rõ họ tên)





THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

1. Hình thức biểu quyết:

Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết để thông qua từng nội dung của Đại hội bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** khi Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông/Đại diện Cổ đông theo trình tự:

- Tán thành;
- Không tán thành;
- Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết một lần (*Tán thành; Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*) đối với một vấn đề/ nội dung được xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội.

2. Thẻ biểu quyết:

Thẻ biểu quyết là bì màu vàng, khổ giấy A5 được in theo mẫu của Công ty và đóng dấu treo của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP ở góc trên - bên trái và được phát cho Cổ đông, Đại diện Cổ đông khi đăng ký tham dự Đại hội. Trên *Thẻ biểu quyết* có ghi *Mã số Cổ đông, Họ và tên Cổ đông hoặc Đại diện được ủy quyền* và *Số phiếu biểu quyết (tương đương số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu)*.

3. Nguyên tắc thông qua:

Căn cứ Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ tại ĐHĐCĐ thường niên 2018 được thông qua khi đạt được sự chấp thuận của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp về các vấn đề sau:

- ❖ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 - 2018; phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023;
- ❖ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
- ❖ Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018 và phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023;
- ❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- ❖ Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018;
- ❖ Báo cáo Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và Phương án thù lao HĐQT, BKS 2018;
- ❖ Nghị quyết Đại hội;
- ❖ Các nội dung khác.

Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
Địa chỉ: Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung Hồng Bàng Hải Phòng
Tel: +84 225 3730011; Fax: +84 225 3730012; E-mail: vpcom@vnn.vn

Hải Phòng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ 2013 - 2018

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Kính thưa các Quý vị đại biểu,

Thưa các Quý vị Cổ đông và Đại diện cổ đông!

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2013 - 2018;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo ĐHCĐ năm 2018 kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017; Đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2013 - 2018 và Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023, gồm những nội dung chính sau đây:

I. HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017:

1. Tóm tắt tình hình thị trường:

- Lượng hàng nhập về Việt Nam và nhu cầu vận chuyển từ Singapore đi Indonesia, Malaysia vẫn ở mức thấp như cuối 2016;
- Giá nhiên liệu ổn định ở mức giá lập kế hoạch hầu hết thời gian trong năm 2017. Tuy nhiên, có biến động tăng vào giữa và cuối năm với mức tăng 5 - 7% so với giá kế hoạch;
- Về giá cước: Thị trường cước vận chuyển vẫn duy trì ở trạng thái thấp do nhu cầu vận chuyển giảm, đồng thời chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ với các tàu có trọng tải lớn hơn trên thị trường. Giá cước thực hiện thấp hơn so với giá lập kế hoạch từ 11 - 15%;
- Lãi suất vay vốn ngân hàng và tỷ giá ổn định.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2017:



Đơn vị tính : 1.000 VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | | Tỷ lệ % thực hiện | |
|-----|--------------------------------|---------|--------------|--------------|--------------|-------------------|---------|
| | | | | Năm 2017 | Năm 2016 | So với KH | Cùng kỳ |
| 1 | Khối lượng vận chuyển | Tấn | 149.500 | 128.310 | 159.497 | 86% | 80% |
| 2 | Số chuyến vận chuyển | Chuyến | 65 | 57 | 70 | 88% | 81% |
| 3 | Hoạt động dịch vụ vận tải | | | | | | |
| 3.1 | Doanh thu | 1.000 đ | 137.640.857 | 108.048.851 | 139.996.054 | 79% | 77% |
| 3.2 | Giá vốn dịch vụ vận tải | 1.000 đ | 100.372.226 | 99.051.026 | 94.717.817 | 99% | 105% |
| 3.3 | Giá vốn hàng hóa, dịch vụ khác | | | | 609.972 | | |
| 4 | Lợi nhuận gộp | 1.000 đ | 37.268.631 | 8.997.825 | 44.668.265 | 24% | 20% |
| 5 | Hoạt động tài chính | 1.000 đ | | | | | |
| 5.1 | Doanh thu hoạt động tài chính | - | | 897.291 | 3.112.712 | | 29% |
| 5.2 | Chi phí hoạt động tài chính | - | 23.114.780 | 14.189.269 | 22.570.950 | 61% | 63% |
| 5.3 | Lợi nhuận từ hoạt động TC | 1.000 đ | (23.114.780) | (13.291.978) | (19.458.238) | 58% | 68% |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.000 đ | 4.372.765 | 4.172.866 | 4.600.633 | 95% | 91% |
| 7 | Thu nhập khác | 1.000 đ | | 570.144 | 337.025 | | 169% |
| 8 | Chi phí khác | 1.000 đ | | | | | |
| 9 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 1.000 đ | 9.781.086 | (7.896.875) | 20.946.419 | | |

Diễn giải một số chỉ tiêu có biến động nhiều so với kế hoạch :

- Số chuyến vận chuyển và doanh thu vận tải giảm tương ứng khoảng 12% và 21% do giá cước thực hiện thấp, nhiều chuyến hàng phải chạy non tải, mức cước thấp để hạn chế lỗ do chi phí cố định (nếu phải dừng tàu). Hơn nữa, cả hai tàu đều thực hiện sửa chữa trên đà trong năm 2017;
- Chi phí nhiên liệu và dầu nhớt tăng trên 1,63 tỷ (4,81%) so với giá lập kế hoạch và tăng 31,21% so với chi phí nhiên liệu trong năm 2016;
- Chi phí hoạt động tài chính giảm 38,61% là do năm 2017 lãi suất tiền vay từ PG Bank được giữ nguyên như năm 2016, tỷ giá hối đoái giữa đồng đô la Mỹ và đồng Việt Nam bình ổn, Công ty không phải ghi nhận chi phí lỗ tỷ giá hối đoái khi đánh giá lại khoản dư nợ vay ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính 31/12.

3. Công tác nhân sự và bộ máy điều hành:

Trong năm, tổ chức nhân sự quản lý - điều hành của Công ty không thay đổi, vẫn duy trì bộ máy gọn nhẹ với số lượng lao động trong Công ty là 8 người;

4. Công tác Tài chính - Kế toán:

Tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả trong năm 2017:

- Đối với công nợ phải thu: Trong năm, Công ty không có phát sinh công nợ phải thu khó đòi, các khách hàng thuê tàu đều thanh toán cước đúng thời hạn quy định trong hợp đồng;
- Đối với công nợ phải trả: Công ty đã thực hiện trả ngân hàng tài trợ vốn cho Dự án tổng số tiền **1.168.140,03 USD**, trong đó trả nợ gốc là **550.000 USD** và trả lãi vay **618.140,03 USD**.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2013 - 2018:

Tóm tắt tình hình thị trường:

- Nhu cầu vận chuyển, gồm cả nhập khẩu về Việt Nam và giữa các nước trong khu vực tăng mạnh, đạt đỉnh vào 2015 và đầu 2016;
- Năm 2013, giá nhiên liệu ở mức rất cao (950 USD và 650 USD tương ứng với HFO và MGO) đã giảm dần và đạt mức đáy vào cuối 2015 (470 USD và 270 USD);
- Qui mô vận chuyển và phân phối nhựa đường nhập khẩu về Việt Nam thay đổi mạnh mẽ. Hàng loạt các kho có dung tích lớn đã được đầu tư cùng với các tàu có trọng tải lớn 5.000 tấn của các hãng tàu nước ngoài tham gia vào thị trường vận chuyển.

1. Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2013 - 2017 được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Đơn vị tính : 1.000 VNĐ

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2013 | Thực hiện năm 2014 | Thực hiện năm 2015 | Thực hiện năm 2016 | Thực hiện năm 2017 |
|----|----------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu | 100.249.913 | 146.048.044 | 146.701.589 | 143.445.792 | 109.516.286 |
| 2 | Tổng chi phí | 124.692.551 | 143.852.967 | 137.930.317 | 122.499.371 | 117.413.161 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | (24.442.638) | 2.195.076 | 8.771.272 | 20.946.420 | (7.896.875) |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | (24.442.638) | 1.756.061 | 8.771.272 | 20.946.420 | (7.896.875) |

- Tóm tắt việc nợ ngân hàng (vốn vay đầu tư tàu) :

Đơn vị tính : USD

| TT | Trả nợ ngân hàng (vốn vay đầu tư) | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----|--------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Trả nợ gốc | 160.000 | 1.850.000 | 1.950.000 | 1.850.000 | 550.000 |
| 2 | Trả lãi | 1.198.532 | 973.631 | 784.513 | 697.979 | 618.140,03 |
| | Tổng | 1.358.532 | 2.823.631 | 2.734.513 | 2.547.979 | 1.168.140,03 |

1.2. Thực hiện hoạt động đầu tư:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong giai đoạn 2013 - 2018, HĐQT cùng với Ban điều hành luôn tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá thị trường vận tải nhựa đường và đã lập báo cáo dự án đầu tư tàu chở nhựa đường trọng tải 5.000 tấn;
- Tuy nhiên các bước tiếp theo của dự án đầu tư chưa được triển khai do HĐQT nhận thấy nhu cầu vận chuyển trên thị trường thay đổi theo chu kỳ 5 năm nên cần chọn thời điểm thích hợp.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

- Thực hiện lưu ký chứng khoán của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đồng thời đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom với mã cổ phiếu là VPA vào năm 2015;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT:

2.1. Tổ chức của HĐQT:

HĐQT Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP nhiệm kỳ 2013 - 2018 gồm 5 thành viên được ĐHĐCĐ bầu ngày 20/12/2013 tại ĐHCĐ nhiệm kỳ II, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Nguyễn Đình Thanh - Phó chủ tịch HĐQT;
3. Ông Đặng Minh Thao - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành;
4. Ông Ngô Đức Giang - Thành viên HĐQT;
5. Ông Nguyễn Quang Minh - Thành viên HĐQT.

2.2. Hoạt động của HĐQT:

- Các thành viên HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được phân công đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, có đóng góp tích cực trong quá trình điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh;

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty. Nhiệm kỳ 2013 - 2018, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp và 7 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 22 Nghị quyết làm cơ sở để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào các nội dung chính sau:
 - + Đánh giá kết quả HĐSXKD hàng quý/hàng năm, thảo luận xây dựng kế hoạch và phương hướng hoạt động trong quý/năm tiếp theo;
 - + Tái bổ nhiệm Ông Đặng Minh Thao tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty;
 - + Sửa đổi tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty trong đó thành lập Phòng Khai thác thuê tàu và Phòng Quản lý kỹ thuật;
 - + Sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;
 - + Chỉ đạo Ban điều hành tìm các phương án để giảm chi phí tài chính cho Công ty như: Đàm phán giảm lãi suất vay; đàm phán với Công ty Petrolimex Singapore (PLS) và Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex (ba bên) để tìm nguồn vốn thanh toán gốc vay đầu tư;
 - + Quyết toán dự án đóng mới 02 tàu chở Nhựa đường lòng VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2;
 - + Chỉ đạo Ban điều hành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư tàu chở nhựa đường lòng cỡ tàu từ 4.000 tấn đến 5.000 tấn;
 - + Xây dựng website của Công ty với tên địa chỉ “Vptrans.vn”;
 - + Lưu ký chứng khoán của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom với mã chứng khoán là VPA và giá tham chiếu trong phiên giao dịch đầu tiên ngày 27/01/2016 là 10.000 đ/cổ phiếu;
 - + Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu phương án cơ cấu lại đội tàu của Công ty theo hướng phù hợp với sự thay đổi của thị trường và khả năng khai thác, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

2.3. Công tác giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành:

Bên cạnh việc giao các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, HĐQT cũng thường xuyên giám sát, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Giám đốc Công ty như sau :

- Giám đốc điều hành đã phân công rõ ràng công việc, nhiệm vụ cho các phòng, định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban đánh giá kết quả thực hiện trong tuần qua và kế hoạch làm việc cho tuần tiếp theo;

- Giám đốc điều hành đã nhận thức những khó khăn và thuận lợi, linh hoạt trong triển khai các hoạt động SXKD, đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty, các văn bản pháp luật hiện hành;
- Giám đốc điều hành thực hiện quy trình báo cáo, cung cấp thông tin tới HĐQT định kỳ hàng quý/năm và khi cần thiết để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời;
- Với hoạt động khai thác và cho thuê tàu: Giám đốc điều hành đã chủ động trong việc tìm kiếm nguồn hàng vận chuyên, hoàn thành theo đúng hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra chậm thanh toán cước hoặc những rủi ro, tranh chấp hợp đồng vận chuyên;
- Theo dõi sát sao, kiểm tra rà soát, tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động;
- Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị, đảm bảo tàu luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ; hành hải an toàn và hiệu quả.

4.4. Các vấn đề còn tồn tại:

Trong nhiệm kỳ 2013 - 2018 vẫn còn những tồn tại mà HĐQT chưa thực hiện được như kế hoạch, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Chưa thực hiện được việc chia cổ tức cho các Cổ đông;
- Việc đầu tư, tăng tải trọng đội tàu chưa triển khai thực hiện, mới chỉ dừng lại ở khâu khảo sát thị trường, lập báo cáo.

3. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018 - 2023:

3.1. Thuận lợi:

- Có nhiều đối tác, bạn hàng tin cậy, luôn được Công ty Shell Singapore thuê tàu - đã khẳng định được thương hiệu của Công ty trên thị trường khu vực;
- Bộ máy quản lý điều hành chuyên nghiệp và gọn nhẹ. Giải quyết các công việc nhanh gọn;
- Tình trạng kỹ thuật của hai tàu luôn đảm bảo chất lượng.

3.2. Khó khăn:

- Thị phần vận chuyên giảm dần, chỉ còn các tuyến - chuyến mà các tàu lớn không vào được, do không cạnh tranh được về giá cước.
- Nguồn vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay nên không mang lại hiệu quả cho các cổ đông.

3.3. Đề xuất phương hướng trong nhiệm kỳ 2018 - 2023:

Trong giai đoạn 2018 - 2023, Công ty tiếp tục phát huy và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ nhằm xây dựng thương hiệu VP, làm cơ sở phát triển đội tàu vận tải nhựa đường, hóa dầu. Với mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo là phát triển doanh nghiệp, tăng tải trọng của đội tàu để đảm bảo thu nhập cho người lao động và chi trả cổ tức phù hợp cho các cổ đông,

HDQT xây dựng các giải pháp cụ thể, có lộ trình chi tiết, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

a) Bộ máy quản lý - nhân sự - tiền lương:

- Duy trì bộ máy hoạt động gọn nhẹ, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ, chuyên viên kỹ thuật, chuyên viên khai thác;
- Xây dựng các chính sách lương; thưởng, tạo các cơ hội thăng tiến và chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với các cán bộ nhân viên nhằm đáp ứng những nhiệm vụ chiến lược của Công ty.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Linh động lựa chọn các tuyến khai thác phù hợp, tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, các công ty nhập khẩu nhựa đường lỏng;
- Tiết giảm tối đa các chi phí hoạt động của Công ty;
- Đàm phán với ngân hàng để giảm lãi suất vay, tiết giảm chi phí tài chính;
- Đề xuất nghiên cứu khả năng tăng vốn để thay đổi cơ cấu vốn hiện nay.

c) Hoạt động đầu tư:

- Cơ cấu lại đội tàu, nâng trọng tải của đội tàu phù hợp với tình hình thị trường hiện nay;
- Khảo sát, lập, báo cáo trình phê duyệt phương án đầu tư tàu trọng tải 5.000 tấn vào thời điểm thích hợp.

3.4. Hoạt động quản trị:

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HDQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ;
- Thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HDQT.

Trên đây là Báo cáo của HDQT về tổng kết nhiệm kỳ 2013 - 2018 và Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2018 - 2023.

HDQT rất mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng, tạo điều kiện giúp đỡ cũng như chia sẻ của các Quý vị Cổ đông để giúp Công ty gặt hái được nhiều thành công trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HDQT
Nguyễn Văn Khánh



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HOÁ DẦU VP
NHIỆM KỲ 2013-2018

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Công ty Cổ phần vận tải hoá dầu VP được Đại hội cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2013-2018 như sau:

I. Tình hình hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2013-2018:

Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP nhận bàn giao và đưa vào khai thác 02 tàu chở nhựa đường từ cuối năm 2012 đầu năm 2013 (tàu VP ASPHALT 1 đưa vào khai thác từ Tháng 09/2012, tàu VP ASPHALT 2 đưa vào khai thác từ Tháng 3/2013). Công ty gia nhập thị trường vận tải nhựa đường trong bối cảnh ngành vận tải biển gặp nhiều khó khăn: giá nhiên liệu duy trì ở mức cao; chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí.... Do vậy trong các năm đầu đi vào hoạt động khai thác tàu Công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Từ năm 2014 đến năm 2016, nhu cầu nhựa đường tăng cao đã tạo thuận lợi cho việc khai thác 02 con tàu của Công ty; đồng thời trong năm 2014 do có nguồn tiền ứng trước cước vận tải từ Công ty PAC nên Công ty VP đã thực hiện trả nợ trước hạn; giảm được một phần gánh nặng về chi phí tài chính cho Công ty trong giai đoạn này. Năm 2016, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và mang lại khoản lợi nhuận lớn cho Công ty, kết quả Công ty đã xóa được khoản lỗ lũy kế.

Trong năm 2017, hoạt động kinh doanh khai thác của công ty lại gặp nhiều khó khăn do nhu cầu vận chuyển Nhựa đường trong khu vực sụt giảm, Công ty mất đi lợi thế cạnh tranh khi các Công ty Nhựa đường đều đầu tư các kho bể có dung tích lớn và sử dụng các tàu có trọng



tài lớn để có giá cước vận chuyển thấp; giá nhiên liệu luôn biến động theo chiều hướng gia tăng... Mặc dù công ty đã cố gắng tiết giảm chi phí tới mức tối đa, nhưng do phải hạ giá cước để cạnh tranh với các tàu có trọng tải lớn, Công ty đã không đạt được mức lợi nhuận theo như kế hoạch đề ra.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018:

1. Nhân sự và tổ chức của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên, hoạt động kiêm nhiệm, được đại hội đồng cổ đông Công ty bầu, bao gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Hảo - Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Chiến Thắng - Thành viên
- Ông: Nguyễn Hữu Thành - Thành viên

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, nhân sự của Ban kiểm soát Công ty ổn định và không có sự thay đổi.

Do đặc thù tất cả các thành viên Ban kiểm soát đều là thành viên kiêm nhiệm, địa bàn công tác phân tán và ở xa cho nên Ban kiểm soát thực hiện theo quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của các thành viên. Việc kiểm tra giám sát được thực hiện qua các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, những trao đổi thường xuyên của các thành viên Ban kiểm soát với Ban điều hành Công ty và kết hợp cùng với các cuộc họp HĐQT của Công ty mà Ban kiểm soát được mời tham dự.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2013-2018:

2.1. Giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty:

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty.

Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch các năm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, cũng như việc xây dựng kế hoạch của Công ty.

2.2. Công tác thẩm định báo cáo tài chính:

Hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính của Công ty. Định kỳ hàng năm Ban kiểm soát tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty. Qua kết quả kiểm toán các năm, Báo cáo tài chính của Công ty đều được chấp nhận toàn bộ. Ban kiểm

soát nhận thấy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung trọng yếu, đồng thời phản ánh chính xác tình hình và kết quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định và chuẩn mực kế toán.

3. Sự phối hợp của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành:

Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT Ban kiểm soát đều được mời tham dự, Ban kiểm soát đều thực hiện nghiên cứu các tài liệu được gửi để tham gia và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT Công ty.

Trong các phiên họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến một cách kịp thời đối với các vấn đề quan trọng trong hoạt động quản trị và hoạt động điều hành của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Giám đốc.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu từ năm 2013-2017:

| TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 |
|----|---|--------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 1.000đ | 524.294.540 | 498.594.893 | 511.172.289 | 478.228.857 | 458.885.169 |
| | - Tài sản ngắn hạn | " | 26.222.856 | 25.562.627 | 19.504.981 | 12.560.862 | 13.539.976 |
| | - Tài sản dài hạn | " | 498.071.684 | 473.032.266 | 491.667.308 | 465.667.995 | 445.345.193 |
| 2 | Tổng nguồn vốn | 1.000đ | 524.294.540 | 498.594.893 | 511.172.289 | 478.228.857 | 458.885.169 |
| | - Nợ phải trả | " | 400.892.240 | 373.620.103 | 378.266.697 | 324.999.207 | 314.444.790 |
| | - Vốn chủ sở hữu | " | 123.402.299 | 124.974.790 | 132.905.592 | 153.229.650 | 144.440.379 |
| | Trong đó: Vốn ĐL | " | 150.761.770 | 150.761.770 | 150.761.770 | 150.761.770 | 150.761.770 |
| 3 | Cơ cấu tài sản | % | | | | | |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | " | 5,0 | 5,1 | 3,8 | 2,6 | 2,6 |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | " | 95,0 | 94,9 | 96,2 | 97,4 | 97,4 |
| 4 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | | | | |
| | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | " | 76,4 | 74,9 | 74 | 68 | 68,5 |
| | - Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | " | 23,6 | 25,1 | 26 | 32 | 31,5 |
| 5 | Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận | 1.000đ | | | | | |
| | - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | " | 100.116.429 | 143.884.855 | 145.710.032 | 139.996.054 | 108.048.850 |
| | - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | " | (24.442.638) | 2.195.076 | 8.771.272 | 20.946.420 | (7.896.874) |

908
IG
PH
HO
7P
3T.P

Vốn điều lệ của Công ty được tăng trong năm 2013 là 150,761 tỷ đồng để đảm bảo cân đối nguồn cho việc thực hiện dự án đóng 02 con tàu của Công ty; đến năm 2017 vốn điều lệ không thay đổi, về cơ cấu tài sản và nguồn vốn tỷ lệ giữa nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu theo các năm đã giảm.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2017 | Thực hiện đến 31/12/2017 | Tỷ lệ % thực hiện so với KH |
|-----|------------------------------------|---------|--------------|--------------------------|-----------------------------|
| 1 | Khối lượng vận chuyển | Tấn | 149.500 | 128.310 | 86% |
| 2 | Số chuyến vận chuyển | Chuyến | 65 | 57 | 88% |
| 3 | Hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải | | | | |
| 3.1 | Doanh thu | 1.000 đ | 137.640.857 | 108.048.850 | 79% |
| 3.2 | Giá vốn dịch vụ vận tải | 1.000 đ | 100.372.226 | 99.051.025 | 99% |
| 4 | Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD | 1.000 đ | 37.268.631 | 8.997.824 | 24% |
| 5 | Lợi nhuận từ hoạt động tài chính | 1.000 đ | (23.114.780) | (13.291.977) | 58% |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.000 đ | 4.372.765 | 4.172.865 | 95% |
| 7 | Thu nhập khác | 1.000 đ | | 570.144 | |
| 8 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 1.000 đ | 9.781.086 | (7.896.874) | |

Hoạt động khai thác của Công ty năm 2017 gặp nhiều khó khăn do nhu cầu vận chuyển thấp, giá cước giảm, 02 con tàu của Công ty còn phải chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ với các tàu có trọng tải lớn trên thị trường về giá cước; giá nhiên liệu trong năm cũng tăng lên 5%-7%. Do đó kết quả Công ty không đạt được như kế hoạch đề ra, Lợi nhuận trước thuế của công ty là: -7,896 tỷ đồng. Tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty trong năm được ổn định, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chi phí tương đối chặt chẽ, rõ ràng, các khoản chi phí sát với kế hoạch. Công nợ phải thu của khách hàng được kiểm soát chặt chẽ Công ty thường thu tiền trước hoặc thu trước khi trả hàng, nên cuối năm Công ty không có dư nợ phải thu khách hàng. Chế độ cho người lao động được đảm bảo chi trả đầy đủ, quỹ lương năm 2017: 1,932 tỷ đồng.

III. Đánh giá và kiến nghị của Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ vừa qua là giai đoạn Công ty hoàn thành xong dự án đóng mới 02 con tàu VP ASPHALT 1 và VP ASPHANLT 2 và đưa vào khai thác. Trong thời gian 5 năm việc khai thác của Công ty cũng có nhiều biến động, phụ thuộc phần lớn vào nhu cầu nhựa đường trong nước và sự cạnh tranh trên thị trường vận tải tác động rất lớn tới việc kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, việc kinh doanh của Công ty trong các năm cũng đem lại kết quả nhất định với sự cố gắng nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động trong Công ty.

154
N
DÀI
VÀI PH

Những năm tiếp theo sẽ là giai đoạn khó khăn của Công ty khi số lượng tàu của Công ty còn ít, trọng tải tàu nhỏ so với các tàu vận tải nhựa đường trên thị trường sẽ làm giảm sự cạnh tranh trên thị trường và sẽ hạn chế đáp ứng được nhu cầu vận tải nhựa đường khi thị trường sôi động. Vậy để việc kinh doanh vận tải của Công ty hoạt động tốt hơn trong những năm sau, Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

- Công ty hoạch định chiến lược kinh doanh trung, dài hạn để đảm bảo có lợi nhuận.
- Công ty xem xét phương án cơ cấu lại đội tàu để phù hợp với thị trường làm tăng khả năng khai thác tàu.
- Công ty cần tiếp tục đàm phán với ngân hàng để giảm lãi suất vay dài hạn.
- Hoàn thiện các quy chế nội bộ
- Tiếp tục quản lý tốt các chi phí để nâng cao hiệu quả

IV. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Nguyễn Thị Thanh Hải



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 022601/2018/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải hóa dầu VP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải hóa dầu VP (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc/[Ban Tổng Giám đốc]/Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải hóa dầu VP cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập ngày 16 tháng 01 năm 2017.



Nguyễn Nam Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1950-2018-072-1

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)**

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Nguyễn Huy Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2017 | 01/01/2017 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 13.539.976.505 | 12.560.862.490 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 123.167.798 | 3.362.994.069 |
| 1. Tiền | 111 | V.1 | 123.167.798 | 3.362.994.069 |
| II. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 828.257.889 | 484.546.096 |
| 1. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 614.411.344 | 111.389.342 |
| 2. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.2 | 213.846.545 | 373.156.754 |
| III. Hàng tồn kho | 140 | V.4 | 7.509.396.813 | 6.789.673.917 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 7.509.396.813 | 6.789.673.917 |
| IV. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 5.079.154.005 | 1.923.648.408 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.3a | 500.059.196 | 164.945.496 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 4.573.895.457 | 1.758.702.912 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.7 | 5.199.352 | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 445.345.192.538 | 465.667.995.000 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 81.730.578 | 81.730.578 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.2 | 81.730.578 | 81.730.578 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 439.031.762.297 | 465.254.948.456 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.5 | 439.031.762.297 | 465.254.948.456 |
| - Nguyên giá | 222 | | 562.316.426.789 | 562.316.426.789 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (123.284.664.492) | (97.061.478.333) |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 6.231.699.663 | 331.315.966 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.3b | 6.231.699.663 | 331.315.966 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 458.885.169.043 | 478.228.857.490 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2017 | 01/01/2017 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 314.444.790.288 | 324.999.207.805 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 30.286.984.388 | 9.678.003.935 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.6 | 10.458.226.562 | 7.442.395.841 |
| 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.7 | 7.000.000 | 30.200.000 |
| 3. Phải trả người lao động | 314 | | 303.706.448 | 529.915.867 |
| 4. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.8 | 1.340.636.817 | 1.144.762.371 |
| 5. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.9 | 124.033.155 | 526.948.450 |
| 6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.10 | 17.964.600.000 | - |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 88.781.406 | 3.781.406 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 284.157.805.900 | 315.321.203.870 |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.11 | 284.157.805.900 | 315.321.203.870 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 144.440.378.755 | 153.229.649.685 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.12 | 144.440.378.755 | 153.229.649.685 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 150.761.770.000 | 150.761.770.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 150.761.770.000 | 150.761.770.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 905.029.707 | 905.029.707 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (7.226.420.952) | 1.562.849.978 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 670.453.978 | 1.562.849.978 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | (7.896.874.930) | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 458.885.169.043 | 478.228.857.490 |



Trần Thị Nga
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 02 năm 2018



Vũ Thị Mai
 Kế toán trưởng




 Đặng Minh Thao
 Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2017 | Năm 2016 |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 108.048.850.845 | 139.996.054.502 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | VI.1 | 108.048.850.845 | 139.996.054.502 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 99.051.025.991 | 95.327.788.116 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 8.997.824.854 | 44.668.266.386 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 897.291.433 | 3.112.712.517 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 14.189.269.424 | 22.570.950.399 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 14.112.645.217 | 15.551.471.428 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | 4.172.865.924 | 4.600.633.373 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (8.467.019.061) | 20.609.395.131 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 570.144.131 | 337.025.214 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | - | - |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 570.144.131 | 337.025.214 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (7.896.874.930) | 20.946.420.345 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | | - | - |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (7.896.874.930) | 20.946.420.345 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.7 | (524) | 1.383 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | (524) | 1.383 |



Trần Thị Nga
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 02 năm 2018



Vũ Thị Mai
 Kế toán trưởng





Đặng Minh Thao
 Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm 2017 | Năm 2016 |
|---|-----------|-------------------------|-------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Lợi nhuận kế toán trước thuế | 01 | (7.896.874.930) | 20.946.420.345 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 26.223.186.159 | 26.460.891.797 |
| (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | (659.389.778) | 3.693.586.934 |
| (Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | - | (34.339.819) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 14.112.645.217 | 15.551.471.428 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 31.779.566.668 | 66.618.030.685 |
| (Tăng)/Giảm các khoản phải thu | 09 | (3.158.904.338) | 8.032.079.442 |
| (Tăng)/Giảm hàng tồn kho | 10 | (719.722.896) | 500.558.487 |
| Tăng/(Giảm) các khoản phải trả | 11 | 2.561.380.453 | (14.862.874.447) |
| (Tăng)/Giảm chi phí trả trước | 12 | (6.235.497.397) | 965.184.371 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (14.114.645.217) | (15.441.471.428) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (5.199.352) | - |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | 147.862.208 | 337.025.214 |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | (999.440.634) | (511.689.982) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 9.255.399.495 | 45.636.842.342 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác | 21 | - | (18.477.109.232) |
| 2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | - | 34.339.819 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | - | (18.442.769.413) |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 6.069.254.152 | 21.652.483.335 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (18.563.804.152) | (46.688.279.411) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (810.000) | (675.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (12.495.360.000) | (25.036.471.076) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | (3.239.960.505) | 2.157.601.853 |
| Tiền đầu năm | 60 | 3.362.994.069 | 1.205.554.315 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | 134.234 | (162.099) |
| Tiền cuối năm | 70 | 123.167.798 | 3.362.994.069 |



Trần Thị Nga
 Người lập biểu
 Ngày 26 tháng 02 năm 2018



Vũ Thị Mai
 Kế toán trưởng



Đặng Minh Thao
 Giám đốc



Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về việc phê duyệt BCTC đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2017)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế (IFC),

1. Phê duyệt BCTC năm 2017 đã được kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế (IFC) (chi tiết báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm).

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Năm 2017, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP như sau :

- Tổng doanh thu : 109.516.286.409 đồng;
- Tổng chi phí : 117.413.161.339 đồng;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế : (7.896.874.930) đồng;
- Lợi nhuận sau thuế (LNST) : (7.896.874.930) đồng.

Với kết quả như trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua:

- Mức cổ tức phân phối cho mỗi cổ phần trong năm 2017 là 0%,
- Mức trích các Quỹ của Công ty trong năm 2017 là 0%.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Khánh



Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, dự báo về nhu cầu sử dụng, tiêu thụ nhựa đường trong năm 2018 trên thị trường và điều kiện, năng lực của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với những chỉ tiêu chính sau :

Đơn vị tính : 1.000 đồng

| TT | Chỉ tiêu | KH năm 2018 | Thực hiện năm 2017 |
|------|--|-------------|--------------------|
| I | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 135,167,456 | 108,048,851 |
| II | Giá vốn dịch vụ | 107,767,975 | 99,051,026 |
| 1 | Chi phí khấu hao tài sản cố định | 26,155,822 | 26,155,822 |
| 2 | Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tàu, vật tư | 8,109,264 | 7,046,947 |
| 3 | Chi phí bảo hiểm | 4,889,440 | 4,821,662 |
| 4 | Chi phí nhiên liệu, dầu nhớt | 38,782,726 | 35,491,028 |
| 5 | Chi phí nhân công | 12,933,082 | 10,690,611 |
| 7 | Chi phí cảng phí và Phí qua eo Hải Nam | 13,623,406 | 11,206,831 |
| 8 | Phí quản lý tàu | 589,091 | 1,178,181 |
| 9 | Chi phí khác | 2,685,144 | 2,459,944 |
| II | Giá vốn hàng hóa khác | | |
| III | Lợi nhuận gộp (III = I - II) | 27,399,481 | 8,997,825 |
| IV | Doanh thu hoạt động tài chính | | 897,291 |
| V | Chi phí hoạt động tài chính | 21,350,706 | 14,189,269 |
| 1 | Chi phí lãi vay | 13,752,551 | 14,112,645 |
| 2 | Chi phí lãi vay huy động từ tổ chức khác | | |
| 3 | Chênh lệch tỷ giá | 7,598,155 | 76,624 |
| VI | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 4,634,912 | 4,172,866 |
| VII | Lợi nhuận khác | | 570,144 |
| VIII | Lợi nhuận trước thuế | 1,413,862 | -7,896,875 |
| IX | Chi phí thuế TNDN | | |
| X | Lợi nhuận sau thuế | 1,413,862 | (7,896,875) |
| XI | Tỷ lệ chi trả cổ tức | | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Khánh



Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2017 TRÌNH MỨC THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 số 0117/VP-NQ-HĐCĐ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP xin được báo cáo như sau:

1. Báo cáo ĐHĐCĐ về Quyết toán Thù lao HĐQT và BKS năm 2017:

Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2017 là 888.228.000 VNĐ trong đó:

- Thù lao HĐQT là 619.068.000 VNĐ;
- Thù lao BKS là 269.160.000 VNĐ.

2. Trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và mức thù lao năm 2017, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

2.1. Mức thù lao: Được tính trên thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty. Cụ thể như sau :

| Thứ tự | Chức danh | Hệ số |
|--------|--|-------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 0,5 |
| 3 | Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát | 0,4 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 0,3 |

2.2. Phương thức chi trả thù lao:

- Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;
- HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Báo cáo Quyết toán thù lao năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Khánh



Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Tiêu chí lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, như sau :

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là đơn vị kiểm toán có uy tín và năng lực, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Tổ chức niêm yết;
- Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT để lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định./.

T.M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Nguyễn Thị Thanh Đào



Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP trình Đại hội thông qua Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 19/03/2018) có mặt tại Đại hội.

Điều 2: Nguyên tắc thực hiện:

- Bầu cử phải tuân thủ đúng pháp luật Việt Nam, đúng Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các Cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

CHƯƠNG II

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS:

Điều 3: Phương thức bầu cử:

Việc bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cổ đông hoặc người

được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng viên HĐQT và 03 ứng viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử;

Ví dụ :

1. Bầu HĐQT: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Cổ đông A sẽ có: $100 (CP) \times 5$ (số thành viên HĐQT được bầu) = 500 phiếu bầu (trên phiếu bầu cử HĐQT đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT được bầu).
 - Cổ đông A có thể dồn hết 500 phiếu bầu của mình cho 1 ứng cử viên hoặc chia đều hay không đều cho các ứng viên mà mình lựa chọn sao cho tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng 500 và số ứng viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 5.
2. Bầu BKS: Tương tự như đối với bầu thành viên HĐQT với số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

Điều 4: Cách thức tiến hành bầu cử:

1. Hình thức phiếu bầu cử:

- Khi Cổ đông đăng ký dự đại hội với Ban tổ chức sẽ nhận được 01 phiếu bầu cử thành viên HĐQT (màu xanh) và 01 phiếu bầu cử thành viên BKS (màu hồng) tại bàn đăng ký.
- Trên phiếu bầu cử có ghi tên Cổ đông, Mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của Cổ đông (tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS) cùng với Danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT hoặc BKS. Phiếu bầu được đóng dấu đỏ của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

2. Cách ghi phiếu bầu cử:

Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên đó vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

Trong trường hợp viết sai, Cổ đông/đại diện Cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban bầu cử đổi lại phiếu mới trước khi bỏ vào hòm phiếu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a) Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty;
- b) Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- c) Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- d) Phiếu không còn nguyên vẹn;
- e) Phiếu bầu quá số lượng ứng viên đã qui định. (HĐQT chỉ được bầu tối đa 05 người, BKS chỉ được bầu tối đa 03 người);
- f) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- g) Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 5: Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban bầu cử :

- Ban bầu cử gồm 03 thành viên (01 trưởng ban và 02 ủy viên) do ĐHCĐ bầu ra theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử không phải là ứng viên HĐQT và BKS. Ban bầu cử được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là Cổ đông để hỗ trợ thực hiện công tác kiểm phiếu;
- Ban bầu cử có trách nhiệm: Hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu cử; bỏ phiếu; Kiểm tra niêm phong thùng phiếu; Tiến hành kiểm phiếu; Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Hình thức bỏ phiếu: Cổ đông chuẩn bị sẵn phiếu bầu và bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được công bố công khai số phiếu thu về trước Đại hội;
- Ban bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu;
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số Cổ đông tham gia dự họp, tổng số Cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của Cổ đông đăng ký dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

0945
 3 TY
 1 AN
 OÁ DÁ
 P
 P. HẢI F

Điều 6: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã quy định (05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS).
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp điều kiện của các ứng viên này vẫn như nhau, Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn;
- Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn đủ số thành viên HĐQT hay BKS theo quy định, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần thứ hai đối với các ứng viên chưa đạt ở lần thứ nhất. Nếu sau 02 lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương thức và thời gian bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS.

Điều 7: Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế bầu cử này gồm 2 chương, 07 điều được công bố công khai trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết thông qua của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



/VP-NQ-HĐCĐ

Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2018

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 /11/2014;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 15/05/2018.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP được tổ chức vào hồi 8h30 phút ngày 15/05/2018 tại Phòng Hữu Nghị của Công ty cổ phần du lịch Hải Phòng, địa chỉ 60A Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, với Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp, đại diện cổ phần tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty. Đại hội đã thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua toàn văn báo cáo của HĐQT năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 - 2018; phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023;

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC));

Điều 3: Thông qua toàn văn Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018;

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 trong đó mức cổ tức chi trả cho mỗi cổ phần năm 2017 là 0%;

Điều 5: Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

- + Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2017 là 888.228.000 VNĐ trong đó:
 - Thù lao HĐQT là 619.068.000 VNĐ;
 - Thù lao BKS là 269.160.000 VNĐ.



+ Thù lao HĐQT và BKS năm 2018: Được tính trên cơ sở mức thù lao là thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty nhân với hệ số chức danh cho từng thành viên theo bảng sau:

| Thứ tự | Chức danh | Hệ số |
|--------|--|-------|
| 1 | Chủ tịch Hội đồng quản trị | 0,5 |
| 3 | Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát | 0,4 |
| 4 | Thành viên Ban Kiểm soát | 0,3 |

+ Phương thức chi trả thù lao:

Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;

Điều 6: Ủy quyền cho BKS phối hợp cùng HĐQT lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế (IFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Điều 7: Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau :

| TT | Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 | Giá trị (1.000 VND) |
|----|--|------------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 135,167,456 |
| 2 | Giá vốn dịch vụ | 107,767,975 |
| 3 | Lợi nhuận gộp (III = I - II) | 27,399,481 |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | |
| 5 | Chi phí hoạt động tài chính | 21,350,706 |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 4,634,912 |
| 7 | Lợi nhuận khác | |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế (VIII = III - V - VI) | 1,413,862 |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế | |
| 10 | Tỷ lệ chia cổ tức | 0 |

Điều 8: Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Điều 9: Công nhận kết quả bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm các thành viên như sau:

Hội đồng quản trị: gồm các Ông/Bà:

Ban kiểm soát: gồm các Ông/ Bà:

Điều 10: Tổ chức thực hiện :

19454
 GT
 PHẦN
 HOÀ Đ
 VP
 NG T. P. Y.

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty và các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Giao cho HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP./.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

